NOTES

Nguồn: A Dialect of Vietnamese or a dialect of Mường? (Based on local data)*

Nguyễn Văn Tài Linguistic Institute, Hanoi

Translated by
Miriam A. BARKER
Summer Institute of Linguistics

Is Nguồn a dialect of Vietnamese or a dialect of Mường? This is a question that linguists and ethnologists are discussing, but the opinions of the authors are quite different from each other. L. Cadière¹ showed indecision: on the one hand, he recognized that Nguồn² at least has the morphemes of ancient Vietnamese. On the other hand, he still saw a clear relationship between Nguồn, Sách and Mường of the Đà river region. M. Chéon³ and J. Cuisinier⁴ considered Nguồn a dialect of Mường. H. Maspéro⁵ also viewed it that way, but classified it more specifically: he considered Nguồn a dialect, which, along with the dialects of Thạch Bi (Hoà Bình), Vân Mộng (Sơn Tây), Mỹ Đức (Hà Đông) and Nho Quan (Ninh Bình), creates the northern dialect of Mường. Phạm Đức Dương⁶ considers Nguồn a local dialect of the north central plains dialect of Vietnamese, and so on...

^{*}Originally published in Vietnamese under the title Tiếng Nguồn, một phương ngộn của tiếng Việt hay một phương, ngộn của tiếng Mường? in Ngôn Ngữ 1975, 4 pp. 8-16.

¹ L. Cadière, Les Hautes vallées du Song Gianh. BEFEO vol. V, 1905, 3-4, p. 349.

² Nguồn is the spoken language of a group of people residing in Minh Hóa district, Quảng Bình province. (A rather secluded region in the Trường Sơn mountain range. Before the revolution it belonged to the Cơ Sa and Kim Linh cantons.)

³ M. Chéon, "Note sur les dialects Nguồn, Sác et Mường" BEFEO Vol. VII, 1907, 1-2 p. 87.

⁴ J. Cuisinier, *Les Mường* ("Travaux et mémoires de l'Institut d'Ethnologie" 45) Paris, 1946.

⁵ H. Maspéro, "Etudes sur la phonétique historique de la langue annamite. Les initiales" *BEFEO*, Vol XII, 1912, 1-2, p. 5.

⁶ Pham Đức Dương, Về mối quan hệ thân thuộc giữa các ngôn ngữ thuộc nhóm Việt-Mường miền Tây tinh Quảng Bình, [On the close relationship between the languages in the Việt-Mường group in western Quảng Bình province], a report at the Conference to firmly establish the list of ethnic minorities, Nov. 1973. (Translator's note: Later published in Về vấn đề

Notes Notes

Determining the position of Nguồn in the Viet-Mường group, according to us, is necessary not only for the work of researching each language, but also for researching the Viet-Mường relationship. This article is written in order to supply some necessary data, and using the medium of that data, to contribute some small opinions toward a clear definition.

Is Nguồn an independent language like Mường and Vietnamese, or a dialect of one of these two languages? The problem is indeed not simple. What is a language? And what is a dialect? "It is nearly impossible to say clearly where the difference between a language and a dialect lies." Until now, we still do not have defining criteria that are really satisfactory. While we are waiting for further research on these criteria, we will temporarily recognize the following: defining a language, first and foremost, must rely on genuine linguistic criteria, such as the lexicon, phonetics and grammar. Also, one must pay close attention to the historical formation of the community of people who speak that language, and the relationship they have with their neighboring ethnic groups.

In addition, we cannot forget the ethnic self-consciousness of the people who speak the language that we are defining. We will look at each of these points in turn.

- 1. Our first observation when coming in contact with the Nguồn language is the closeness of Nguồn and Mường in aspects of the lexicon and also in phonetics.
- 1.1. First of all is the closeness in basic vocabulary. We have collected statistics of 500 words in these areas: nature, plants, objects, parts of the human body, numerals, time and location. The results of the statistical collection are as follows:
 - 342 words are cognate with Mường, comprising 68.4%
- -228 words are cognate with the north central plains dialect of Vietnamese, comprising $45.6\%^8$
- -83 words are cognate with Chût⁹, comprising 16.6% (included are some words cognate with the dialects of Bru (Vân Kiều, Khùa, etc.) in the same residential area.¹⁰

The overlap between the 3 lexicons of Vietnamese, Mường and Nguồn is illustrated in the diagram below.

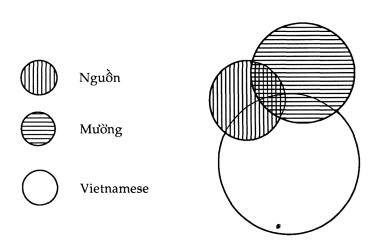
xác định thành phần các dân tộc thiểu số ở miền Bắc Việt Nam, [On the problem of defining the social position of the minority groups in northern Vietnam] 1975, p. 500-517, Viện Dân tộc Học (Ethnology Institute)

⁷ F. de Saussure, Giáo trinh ngôn ngữ học đại cương [cour de linguistique générale], Hanoi, 1973, p. 343.

⁸ In a table of the words investigated (nearly 5000 words) the Nguồn words cognate with Vietnamese are mostly adjectives and some words we suspect Nguồn borrowed from Vietnamese. [Tr. The original said 15.6%, which is clearly an error in printing.]

⁹ Chứt is the generic name of the group of people including Mày, Rục, Sách, A Rem, and Mã Liêng, in western Quảng Bình province.

¹⁰ The total is more than 100% because the lexicons of Nguồn, Mường and Vietnamese have overlapping portions. (See the diagram below.)



The statistics show that the ratio of basic vocabulary cognates of Nguồn is higher with Mường. We will defend this conclusion further with a table of 84 common words comparing Nguồn with the following languages: Mường, Vietnamese (17th century¹¹, north central plains dialect, and Hanoi dialect), Chứt and Vân Kiều. See the following table (English glosses added by translater).

By the comparative table above we see that to consider Nguồn a variation of the north central plains dialect or of 17th century Vietnamese is not satisfactory. These words are not only foreign to the north central plains dialect, but also foreign to 17th century Vietnamese. So why then is there similarity between Nguồn and Mường when their residential areas (in terms of Vietnamese territory) are quite far apart? With these residential areas, we can exclude the possibility of Nguồn being under the influence of Mường. In reality, the Nguồn lexicon reflects clearly the influence of Vietnamese, Chứt and the Mon–Khmer languages. However, Nguồn still retains its own aspects. Those aspects are very close to Mường. Isn't it true that Nguồn and Mường have a relationship here?

1.2. The closeness between Nguồn and Mường in the area of the lexicon implies also a closeness in phonology. We can find lines of phonetic similarity in the table above. Below are some representative points of similarity.

¹¹ Taken from *Dictionnarium annamiticum, lusinatinum, latinum*, of A. de Rhodes (Rome, 1651).

¹² If you consider that some branches of Thổ (Thổ Mọn, Thổ Lâm La, Thổ Sông Con, etc) in western Nghệ An province are also Mường, then the residential area of the Mường people is more than 200 km from the residential area of the Nguồn people (as the crow flies, following the road it is about 400 km)

with the symbol (:), (u: long, u short), except the two long vowels of Vân Kiều column are the long and such such thiệu see, Nguyễn Văn Tài, Giới thiệu see, Nguyễn Văn Tài, Giới thiệu see, Nguyễn Văn Kiều language], in "Tìm hiểu ngôn ngườn thệ thống ngữ âm tiếng Vân Kiều ([A sketchy introduction to the sound system of the Vietnamese), vol 2 [This book was, in tât, thống ngữ âm tiếng Vân Kiều ([A sketchy introduction to the sound system of the Vietnamese), vol 2 [This book was, in tât, gữ các dân tộc thiểu số tỷ Việt Nam" (Seeking to understand the ethnic minority languages of in Sách học tieng Bru Vân Kiều by Nguyễn, never published, [Study the Bru Vân Kiều language], and the article was published instead vền Vân Tài, 1986 Binh Tri Thien., M.B.] For the phonetic value of the symbols used in transcription see "Ngôn Ngữ", 1975, 1, p. 70. For the sound /5/ we use the symbol with the symbol (i), (u. long, u short), exa alphabet is used. Only in the Vân Kiều column are the long and short vowels distinguished

Vân Kiều p'wak tamaw palar kule? karna mďa taum ho:i dô:i do? kat ôii ploj¹, tum² Chút atăk², bon1 kul³ to³ kamu'a ¹ karaŋ¹ $kuco^{1}$ calôj1 tata² dak^2 ciêŋ² dôn1 tok^2 $tjan^1$ Hanoi xuối (suối) đường đi giếng nước náng cháy mďa chôi gioi đất nõi đá Central plains Vietnamese North giếng náng đàng cháy mďa ΙĜ EG. đất nác hói nối đá Century nác, nước hói, Juấy đết, đất gyếng đàng nang mďa cháy bloi tlôi ďá Muchagasi 1 í kuj4 o4 muax ciêŋ3 क्ष<u>्</u>री k'us dak3 tlgj. hol3 nôj∢ [gg] tloj2 Nguồn tloj 1, [oj 1 muo^2 dăŋ3 hon^3 dak3 ciêŋ3 dôn⁴ căn3 tan¹ $10j^2$ la^4 English road, path stream water stone earth rain well burn sun drift float fire

	1	2	3	4	5	9	7
person	ŋaj ¹	mol ⁵	người	ngài	người	ņa ¹	kwai
head	$tôk^3$, $tlôk^3$	tlôk ³	ďầu		ර්ầිu	kulôk ²	plo
skin	ta ²	ta ²	děa, da	da	da	karôt ²	ķar
brain (mind)	uôk³	ŋăc ³	óc	\$		cuok ²	abok
crown (top of the	u ²	n^2	ı	thóp		kodo ²	abork
head)							
	t'ak ³	t'ăk³	tăóc			usuk ²	so:k
nape (of the neck)	ot3	kum ⁵ ku ¹	gấy		gáy	kadok ²	loikoi
face	māt ⁵	măt ⁵	mặt	mặt		mar4	măt
nose	mun ⁵	muj ⁵	műi			mul^1 , muh^1	muh
mouth	môm ¹	men ⁵	miệng	mòm		kaŋ ¹	poh
tooth	t'aŋ²	t'aŋ²	răng			săŋ ¹	kanen
mng	tom ⁵	tol ⁵	lợi			lig^1	täŋ
re	lan5	laj ⁵	lướj	iķi		lal ⁴ , liê ¹	lưai
	t'aj ²	t'aj ²	tai			saj ⁴	kutur
shoulder	ban ¹	pak ³ vak ³	ai, vai	•		kalan ¹	apal
liver	lom^1	lom ¹	gan			lom^1	Iwam
breast	u ³	u ³ , pu ³	n			pupu ²	toth
navel	t'un³	t'ôɲ³	rún. rốn	dún		kudul ²	talui
penis	tan ³	tal ³	dčái, dái			katal ²	1
go	ti2	ti ²	ģ	" ਰ	ਚ	ti1	pâ?

stand $tury^3$ eat an^2 speak $côn^3$ drink ory^3 shoot pay^3 catch pat^3	Č						
	_		đứng	đứng	đứng	tun ²	tazuty
	×id	ån ²		ăn	ăn	an ¹	8
	<u>d</u>			nói	nói	côl ²	tatorn
				uống	uống	$ ho ho^3$	nwāi
	<u></u>	•		bấn		pin ²	popán
				bát		nưm ²	ko:p
crush, press pop ³				рбр		kadac ²	kupô:t
				pnýc		dzāk ²	coJ
				bừa		$pu\sigma^1$	buto
plow kān ¹		kal ¹		cày		kàl ¹	kāi
step, walk pươk ³				bước		tanjan ²	tazal
				cong		pi ²	pel
				đấy		ti ²	kaklum
				đâm		cjât ²	cjat
				đề		kazjo ²	sarum
hungry ton ³				đói	đới	broj ¹	panjâi
	7			ou		do^1	pasai
OK an ³	<u>a</u>			được		tok4	butn
good t'ôc ³	<u></u>	t'ôc3		tốt		t'ôc²	10
bad sâw ³	S			xấu		nom^1	tao:
fragrant hom ²	<u>ч</u>	_		thorn			p'uôm

	1	2	3	4	5	9	7
smelly	hôj ³	hôj ³	thối	thúi	thối	puok ²	Įoš
near	k'an ¹	k'êŋ1	gàn		gàn	takin ¹	cel
far	sa ²	sa ²			ха	conaj ²	zorŋ
par	to4	to ⁴			đó	to ³	kusăi
black	ten ²	zâm²			đen	ten1	kum
white	धंत्रा 3 , धंता 3	tlånj ³	tláng	tráng	cháng	tokal ¹	klork
older brother	erg^2	$e\eta^2$, $tu\sigma^3$			anh	muan ⁴	æ;
younger sibling	un ³	un ³			сш	ciê ²	sem
aunt	13	13			di, mợ	mu ⁴	aßưa
bamboo	p'ew ²	p'ew ²			che	p'ew1	sarăŋ
neohouzeaue	na ³	law ⁵	nứa	ná	nửa	patê ²	aho:
(a kind of bamboo)							
	10^3	105			lúa	alo ²	saro
husked rice	kâw ³	kaw ³			gạo	1ôkô ²	rakan
sticky rice	dêp ³	dêp ³			nép	dêp ²	diip
plain rice	lon ¹	cám1		•	के	lwon ¹	
bird	sin ²	cim ²			chim	cim^1	câm
mouse (rat)	t'jên ¹	rê¹			chuột	kunê ¹	kunăi
chicken	ka ¹	ka ¹			ga	caka1	>>tuôi
tiger	k'an ³	k'al ³			hổ	kuhal ¹	kula
8	lươn ²	$ luton^2$			lươm	blon ¹	num

môc5 một mát mát mát mát mát mát mát mát mát mưới mưới <th< th=""><th>môc⁴, muc⁴ muôi hal¹ bar pa¹ pài pôn², puôn¹ pôn dàm¹ sơn p'làw² tapât pàj³, po¹ tapul t'am² takuôl</th></th<>	môc ⁴ , muc ⁴ muôi hal ¹ bar pa ¹ pài pôn ² , puôn ¹ pôn dàm ¹ sơn p'làw ² tapât pàj ³ , po ¹ tapul t'am ² takuôl
hai hai hai ba ba ba bốn bốn bốn sán bốn bốn sán xáu báy báy báy tám tám tám chin chin chin mười mười mười	
ba ba ba bốn bốn bốn a năm năm năm 3 fau sáu xáu báy báy báy báy tám tám tám tám chin chin chin nười	
bốn bốn bốn năm năm năm fau sấu xấu bảy bảy bảy tấm tấm tấm chin chin chin mười mười mười	
* năm năm fau sấu xấu bảy bảy báy tấm tấm tấm chin chin chin mười mười mười	
fau sáu xáu báy báy báy tám tám tám chin chin chin mười mười mười	
bảy bảy bảy tấm tấm tấm chin chin chin mười mười mười	
tấm tấm tấm chin chin mười mười	
chin chin chin mười mười	
mười mười mười	cin ² takê:
	mườj macưtt

1.2.1. Although in Vietnamese the consonant /p/ disappeared more than 10 centuries ago (changed to /b/ under the voicing law of voiceless consonants, ¹³ in Nguồn, (as in Mường) this consonant still commonly exists. ¹⁴ Therefore, the opposing pairs of voiceless—voiced consonants in Nguồn are very balanced: p/b, t/d, k/g.... That is a coinciding point of interest between Nguồn and Mường. ¹⁵

As in Mường, Nguồn has not completed some processes of sound change that Vietnamese has gone through.

For example: The voiceless consonants have not become voiced: [English glossed added by translator.]

Mường	Vietnamese		Mường	Vietnamese	
{[păt ³] [pa ²] [ta ³] [kɛn ²] [ka ¹] [sɨɔ ⁴]	bất ba đấ ghen gà giữa	'catch' 'three' 'stone' 'jealous' 'chicken' 'between'	[pəm ³] [ti ²] [tət ³] [kɛt ³] [sɔ ³] [siəŋ ²]	bấm đi đất ghét • gió tháng giêng	'press, feel' 'go' 'earth' 'hate' 'wind' 'January'}

etc.

The aspirated stops have not become affricated:

Mường	Vietnamese		Mường	Vietnamese	
[p'iên ¹] [p'ɔ ⁴] [k'ap ³] [t'uəŋ ³]	vỡ gặp	'worry' 'break' 'meet' 'descend'	[p'ɔj ⁴] [k'εp ³] [k'ə: ⁴] [t'wa ²]	ghép gỡ	'lung' 'join' 'unravel' 'rub'
		242			

etc.

¹³ Maspéro. p. 19, 35 ff.

¹⁴ The initial sound system of Nguồn is: /m, n, n, n, n, p, ph, t, th, c, k, kh, b, d, s, h, β , z (j), 1, t1, (f) s, z/ (t and d are two tongue blade stops).

¹⁵ All Mường dialects have the consonant /p/. See:

Nguyễn Kim Thán, Vài nét về hệ thống âm vị tiếng Mường và phương án phiên âm tiếng Mường [Some characteristics of the Mường phoneme system, and the method of transcribing Mường phonetically], "Ngôn Ngũ," 1971, 1, p. 5.

Nguyễn Minh Đức, Một vài nét về các thổ ngữ của tiếng Mường Hòa Bình [A few

Nguyễn Minh Đức, Một vài nét về các thổ ngữ của tiếng Mường Hòa Bình [A few characteristics of the local dialects of Hòa Bình Mường], "Tìm hiểu ngôn ngữ các dân tộc thiểu số ở Việt Nam" (An attempt to understand the ethnic minority languages of Vietnam). vol 1, 1972, p. 9.

Nguyễn Văn Tài, So sánh hệ thống ngữ âm tiếng Mường một số vùng quanh Hòa Bình [Comparing the sound system of Mường in some areas around Hòa Bình], "Tìm hiểu ngôn ngữ các dân tộc thiểu số ở Việt Nam" (An attempt to understand the ethnic minority languages of Vietnam), vol 1, 1972, p. 28-29.

Notes Notes

The consonant /d/ has not yet changed to /n/ (a very common law in Vietnamese that H. Maspéro has demonstrated):

Mường	Vietnamese		Mu	tờng	Vietnamese	
{[dak ³] [dɔ ²] [dăm ²]	nước no năm	<pre>'water' 'full' 'five'}</pre>	-		náng ném	'sunny' 'taste'

etc.

1.2.2. The system of syllable final sounds in Nguồn is the same as the syllable final sound system in the Mường Óng dialect of Mường. ¹⁶ Corresponding with some final /-j/ of Vietnamese are some final /-n/ of Nguồn:

Mường	Vietnamese		Mường	Vietnamese	
[kăn ¹] {[lan ⁵] [căn ⁴]	cày lưỡi chảy	'plow' 'tongue' 'flow, run'}	[kən ³] [mən ²]	•	'transplant' 'cloud'

etc.

If one were to consider that in Vietnamese the syllable final pair /n-c/ are allophones of /ŋ-k/, in Nguồn, they are two phonemes independent of /ŋ-k/. Corresponding with this pair of final sounds /n-c/ are the final pair /n-t/ in Vietnamese.

Mường	Vietnamese		Mường	Vietnamese	
{[zeŋ ⁵]	rận	'louse'	[mec ⁵]	mật	'gall, nectar'
[tləm²]	tron	'smooth'	[pəɪc ³]	bớt	'diminish'
[dac ³]	nát	'crushed'	[t'an ²]	đan	'weave'
[lăc ⁵]	nhặt	'gather'	[tăn³]	rán	'snake'
[t'uɲ ²]	đun	'boil water'	[puc ³]	mút	'suck'
[hon ²]	hôn	'kiss'	[moc ⁵]	một	'one'
[mɔn³]	muốn	'want'	[moc ⁵]	mọt	'weevil'}

etc.

Conversely, if one were to consider / p_c / of Vietnamese as full phonemes, then / p_c / of Nguồn differs from Vietnamese / p_c / in that they can occur after all vowels, while the final pair / p_c / in Vietnamese can only link with /i, ê, e, (?)/.

¹⁶ See Nguyễn Văn Tài, p. 40

These characteristics of the syllable final sounds of Nguồn are very much in agreement with the characteristics of the Mường syllable final sounds that I have discussed.¹⁷

- 1.2.3. The tone system of Nguồn coincides with the tone system of Mường Vang and Thạch Thành Mường in both the shape and distribution in the kinds of syllable patterns.¹⁸
- 1.2.4. Only the vowel system of Nguồn doesn't have anything special compared with the vowel system of Mường and the vowel system of Vietnamese (north central plains dialect).

Note: The examples in brackets { } above are the forms for which no trace is found in the north central plains dialect of Vietnamese (the dialect in which some linguists want to include Nguồn). This proves that in Vietnamese these processes ended long ago (possibly long before a small group of Vietnamese migrated to the Nguồn area).

1.3. In the area of grammar, Nguồn, like Mường, is very close to Vietnamese. The only difference is: in Nguồn (Mường also) there are few formal variations on word order. The grammatical form is primarily ordered words. For example: In Vietnamese, to show the tense of a verb, ususally there are two or more formal words alternating with each other. (To show future tense Vietnamese has sẽ 'will', sắp 'about to' and sắp sửa 'ready to', to show present tense, there is dang '-ing' and còn 'still' to show the past tense there is dã 'already' which occurs before the verb, and rồi 'already' which occurs after the verb.) But in Nguồn (and in Mường) each case usually has only one formal word and it occurs in a restricted way. For example; (English glosses added.)

```
ıın3
            k'ăp<sup>3</sup>
                          tăi<sup>3</sup>
                                                      "Em sắp (sẽ, sắp sửa)ngủ."
            sáp
em
                          ngú
child
                          sleep
           about to
'(S)he is about to go to sleep.'
un^3
            kən<sup>1</sup>
                          tăi<sup>3</sup>
                                           un^3
                                                    tăi<sup>3</sup>
                                                              "Em đang (còn...)ngủ."
                                    or
            còn
                          ngú
em
                                            em
                                                    ngú
                                           child
child
            still
                          sleep
                                                    sleep
'(S)he is sleeping.'
un^3
            tăi<sup>3</sup>
                                                      "Em (đã) ngủ rồi."
                          zoj'
em
            ngú
                          rồi
            sleep
child
                          already
'(S)he slept.'
```

¹⁷ See Nguyễn Văn Tài, p. 40

¹⁸ See Nguyễn Kim Thản, p. 3, and Nguyễn Văn Tài, p. 48.

Notes Notes

The above are some very sketchy purely linguistic features. But these features will help us to have a more objective attitude toward classifying Nguồn with Mường or with Vietnamese.

- 2. Now we will look at some non-linguistic features for further suggestions toward determining Nguồn's position.
- 2.1 First of all, let's look at the formation of the Nguồn people group and the Nguồn language. We do not have enough data on how this people group was formed to give strong opinions; here we will only discuss it from the standpoint of language.

It is very possible that some present Nguồn family lines are Vietnamese (Kinh) family lines originating from the lower Gianh river or Nghệ An, Hà Tĩnh (according to some family records, and as was the opinion of Cadière), but is that enough to insist that all Nguon people are Vietnamese or not?¹⁹ We surmise that, before a few Vietnamese family lines (or, more precisely, a few families with Vietnamese last names) migrated to this area, there was already a group of people from a different ethnic group residing here. (Cadière suggests they were Sách people.) Those people spoke a different language than the plains Vietnamese. In order for convenient communication, those few Vietnamese had to learn the local language, and therefore, linguistically, they were assimilated.²⁰ Is not it possible that the original language here was Mường and not Sách? Because, according to family records, the Vietnamese migrated in around the late 17th or early 18th century, only just over two centuries ago. That period of time is not long enough for the Nguồn and Sách (Chứt) languages to have separated to this point. (Comparing the words in columns 1 [Nguồn] and 6 [Chứt] in the table above, we can see this clearly.) We suggest that in the process of migrating to the south, the Mường did not stop at Nghệ An, (to become the Thổ Mon, Thổ Lâm La, and Thổ Sông Con people) but continued further south to Hà Tĩnh and Quảng Bình. Then why in Hà Tinh today are there no Mường people or any other minority group? Perhaps because Hà Tinh only has a very narrow strip of plain, the rest being forested mountains, so the Vietnamese then gradually moved into and developed up the mountainsides (including up into the Quang Binh mountain forests, like the case of some families going to the Nguồn region, for example) nearly to the Vietnam-Laos border. The local residents here perhaps mixed in with these Vietnamese, or

¹⁹ In discussing a similar problem, Trần Quốc Vượng and Nguyễn Dương Bình said very reasonably, "The family records of many Vietnamese family lines show clearly the Chinese origin of many Vietnamese. But we cannot thus vaguely conclude that the origin of Vietnamese people in general is the Chinese people of the Bắc thuộc period, and the Lạc Việt people are not then the ancestors of the modern Vietnamese." (See Một vài nhận xét về mốt quan hệ Mường-Việt và quá trình phần hoá giữa tộc Mường và tộc Việt [A few observations on the Mường-Vietnamese relationship and the differentiating (splitting) process between the ethnic Mường and the éthnic Vietnamese], in "Thông báo khoa học (sử học) (Science communique [history]) vol 5, Hanoi University, 1971, p. 229-230.)

²⁰ Cadière also proposes this. This is very easy to understand. Because the number of Vietnamese who migrated to the Nguồn area before was so small, they were not enough to force the local language to be supplanted by their own language.

migrated across the top of the Trường Sơn mountains to the western side, went to the south, or returned to the north. Ngô Đức Thịnh tells us, "On the Laos-Vietnam border, in the provinces of Sam Nua and Kham Muon (in Vietnam bordering with Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh and Quảng Bình provinces in Laos,) are some people groups who speak Viet-Muòng languages. These people groups migrated from Vietnam."²¹ Perhaps among them are the Hà Tĩnh Mường people? Quảng Bình is the final migratory area of the Mường. Only one small group came down here. (It is also possible that they were the Hà Tĩnh Mường, migrating south.) Probably that small group of Mường came to the Quảng Bình area before some Vietnamese families migrated in. These two groups assimilated with each other to create the Nguồn people and the Nguồn language. Perhaps only a hypothesis such as this can explain why the Nguồn language is like Mường and not like the languages of the surrounding ethnic groups. Therefore we can picture the residential area of the Mường people stretching fairly uninterruptedly from Nghĩa Lô down through Vĩnh Phú, Hà Tây, Hoà Bình, Ninh Bình, Thanh Hóa, Nghệ An and Khăm Muôn (Laos) to Quảng Bình.

- 2.2 On the relationship between the Nguồn people and the surrounding ethnic groups. The Nguồn people live fairly close together and are isolated from the plain. In that area there are also some ethnic people belonging to the Chứt group (primarily Mày, Ruc and Sách) and the Bru group (Vân Kiều and Khùa). Before the October revolution, there was very little contact between the Nguồn people and the lowlanders because travel was inconvenient. So, if the Nguồn language has been under the influence of another language, then first and foremost it would have been influenced by Chứt, not by Vietnamese. (We consider Chứt an independent language equivalent with Mường and Vietnamese.)²² Nevertheless, Nguồn still retains its own original character. This adds further evidence to our thinking.
- 2.3 The final point of consultation is the ethnic self-consciousness of the people. We have had contact with many Nguồn people from all age groups. Their general opinion is that it is very probable that they originated from the Vietnamese people, but their language is not Vietnamese. This is interesting. A few people also let us know that when they meet military personnel who are Mường from Hoà Bình or Thanh Hóa, both sides can communicate with each other entirely in their own mother tongue. One more thing (which we have tested): a Vietnamese (whether he is from Quảng Bình, Nghệ An or Hà Tĩnh), who is not familiar with the Mường language, cannot understand Nguồn.

Although still not complete, these things presented above lead us to think that there is a greater likelihood that Nguồn is a member of Mường rather than a part of

²¹ Ngô Đức Thịnh, Sơ lược giới thiệu quá trình hình thành sự phân bố cư dân và thành phần dân tộc ở Lào [A sketchy introduction to the process of forming inhabited areas and ethnic social classes in Laos] "Thông báo dân tộc học" [Ethnology communique],1972, 1, p. 132.

²² Nguyễn Văn Tài, *Thử bàn về vị trí của tiếng Chứt, tiếng Cuốt trong nhóm Việt-Mường* [An attempt to discuss the position of the Chứt and Cuối languages in the Việt-Mường group], Báo cáo khoa học". [Scientific report] (TNote: later published in "Tạp chí Dân Tộc Học [Ethnology journal], 1976, 2)

244 Notes

Vietnamese. As for classifying Nguồn as a dialect of Mường, or a regional variety of a Mường dialect, we must wait for some more detailed research projects to be done, more comprehensive in correlation with the dialects and local variations of Mường.²³

Here we would like to express our gratitude to the Quang Binh province Ethnic Commission, the Administration Committee of Minh Hoa district and the Nguồn people who enthusiastically helped us in this research.

9 January 1993

522 Oriole Blvd. Duncanville TX 75116 USA

²³ We will discuss this problem on another occasion.